

Số: 139/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Hà Thị Y – sinh năm 1990

HKTT: Xóm P, xã Diềm T, huyện B, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T – sinh năm 1980

HKTT: Xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: Tổ 9, phường Đ, thành phố N, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Y và anh Nguyễn Thế T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị Y và anh Nguyễn Thế T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 16/5/2012 và Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 24/3/2016. Các đương sự thống nhất: Chị Y trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Hà M, anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Lan P cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Y và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung , nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Y tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000đ theo biên lai số 0000984 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND xã N, H.Định Hóa, TN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**